TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26.9.2018
Về việc: Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hà
Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 26.9.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01.8.2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29.8.2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 01 L, xã H, huyện V, TP Đà Nẵng. có mặt

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm: 1986; Địa chỉ: K16 H25/02Y đường L, tổ 6 phường G, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo đơn khởi kiện ngày 26.3.2018, bản tự khai ngày 24.4.2015 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – ông Huỳnh Ngọc N trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông và bà Trần Thị Thúy H xây dựng gia đình vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ K16 H25/02Y đường L, tổ 6 phường G, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H ham mê cờ bạc, thường xuyên bỏ nhà đi, không chăm lo cho gia đình và con cái. Từ năm 2016 đến nay, bà H bỏ nhà đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì ông cũng không rõ và đến giữa

năm 2017 thì ông có trình báo với địa phương về việc bà H đã bỏ đi. Ông đã nhiều lần tìm kiếm bà H và mỗi lần ông tìm được chỗ ở của bà H thì bà H lại chuyển đi chỗ khác.

Nay ông xác định không còn tình cảm thương yêu bà H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Thúy H.

- *Về con chung:* Ông Huỳnh Ngọc N xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung: Huỳnh Ngọc Hoài T1, sinh ngày: 15.8.2004 và Huỳnh Ngọc T2, sinh ngày: 25.10.2012.

Ly hôn, ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông xác định ông và bà Trần Thị Thúy H không có.

- *Về nợ chung:* Ông xác định ông và bà Trần Thị Thúy H không nợ nần ai và không ai nợ nần ông bà.

* *Về phía bị đơn – bà Trần Thị Thúy H:* Mặc dù đã được Tòa án triệu tập (niêm yết) hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà Trần Thị Thúy H vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc N về việc "Ly hôn" đối với bà Trần Thị Thúy H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn - ông Huỳnh Ngọc N khởi kiện xin ly hôn với bị đơn - bà Trần Thị Thúy H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ K16 H25/02Y đường L, tổ 6 phường G, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Nhưng khoảng giữa năm 2017 đến nay, bà Trần Thị Thúy H không còn sinh sống tại địa chỉ nói trên. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, Tòa án làm thủ tục thông báo tìm kiếm bị đơn trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập (niêm yết) hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn – bà Trần Thị Thúy H vẫn vắng mặt không có lý do.

Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Thúy H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc N và bà Trần Thị Thúy H xây dựng gia đình vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống tại nhà cha mẹ ông N địa chỉ K16 H25/02Y đường L, tổ 6 phường G, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Theo ông N xác định vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H ham mê cờ bạc, thường xuyên bỏ nhà đi, không chăm lo cho gia đình và con cái. Từ 2016 đến nay, bà H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, vợ chồng ông bà sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Để ổn định cuộc sống, ông Huỳnh Ngọc N đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn bà Trần Thị Thúy H.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Theo biên bản xác minh nơi ông bà cư trú thể hiện từ giữa năm 2017 đến nay, bà H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người sống mỗi nơi, không có trách nhiệm gì với nhau. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng bà H đều vắng mặt, điều này chứng tỏ sự bỏ mặc của bà Trần Thị Thúy H. Do đó, nguyện vọng xin được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của ông Huỳnh Ngọc N là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông Huỳnh Ngọc N xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung: Huỳnh Ngọc Hoài T1, sinh ngày: 15.8.2004 và Huỳnh Ngọc T2, sinh ngày: 25.10.2012. Ly hôn, ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng một mặt phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như xem xét tới quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Hiện nay hai cháu Huỳnh Ngọc Hoài T1 và Huỳnh Ngọc T2 đang được ông N chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các con nên cần giao hai cháu Huỳnh Ngọc Hoài T1, sinh ngày: 15.8.2004 và Huỳnh Ngọc T2, sinh ngày: 25.10.2012 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành, bà H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cũng như nguyện vọng của các con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Ngọc N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông Huỳnh Ngọc N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm trên báo Nhân dân và Đài Tiếng nói Việt Nam với số tiền là 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) ông Huỳnh Ngọc N phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn – ông Huỳnh Ngọc N đối với bị đơn – bà Trần Thị Thúy H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Huỳnh Ngọc N được ly hôn với bà Trần Thị Thúy H.

2. Về con chung: Giao hai con Huỳnh Ngọc Hoài T1, sinh ngày: 15.8.2004 và Huỳnh Ngọc T2, sinh ngày: 25.10.2012 cho ông Huỳnh Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Bà Trần Thị Thúy H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Ngọc N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ ông Huỳnh Ngọc N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông đã nộp theo biên lai thu số 008082 ngày 02.4.2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm trên báo Nhân dân và Đài Tiếng nói Việt Nam với số tiền là 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) ông Huỳnh Ngọc N phải chịu. Ông Huỳnh Ngọc N đã nộp.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:
- *Các bên đương sự;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
- *UBND phường Thạc Gián;*
- *Lưu Hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh